

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HSST  
Ngày 15-3-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Điệp
2. Bà Nguyễn Huỳnh Hương

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:**  
Ông Dương Việt Khải - Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn N** – sinh năm 1956; tên gọi khác: Năm N

Nơi cư trú: Khóm X, thị trấn S, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 21-02-2018; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Trương Thị H (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T, con: 06 người (đã trưởng thành); tiền án, tiền sự: Không; Bị khởi tố, cho tại ngoại ngày 27-11-2017 đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Trần Văn N (Năm N) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Năm 1999 Trần Văn N (Năm N) là trưởng công an Khóm X, thị trấn S, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Do tình hình an ninh trật tự trên địa bàn khóm 4 phức tạp nên ngày 10/6/1999 N được Công an thị trấn Sông Đốc cấp cho 01 khẩu súng loại tiểu liên, nhãn hiệu CKC, do Tiệp Khắc sản xuất, cùng giấy phép sử dụng súng quân dụng số 521175 có giá trị đến ngày 03/6/2001. Ngoài ra,

ông N còn được trang bị 20 viên đạn nhưng trong quá trình làm nhiệm vụ đã bắn 02 viên còn lại 18 viên. Năm 2004 ông N không còn công tác tại Khóm X, thị trấn S nhưng không giao nộp dứt điểm mà quản lý tại nhà riêng. Mục đích tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là để khi có sự việc xảy ra tại nơi ở của N thì dùng súng để bắn báo động.

Khoảng 19 giờ ngày 29/8/2017, Trần Văn N bị Nguyễn Văn T dùng gạch đánh trúng vào mắt gây thương tích với tỷ lệ 48% tại khu vui chơi Thành Tân của ông N thuộc khóm x, thị trấn S, huyện Trần Văn Thời. Sau khi bị gây thương tích ông N chạy về nhà lấy khẩu súng mà mình đang tàng trữ để bắn báo động nhưng do máu ra nhiều nên bị ngất xỉu. Qua làm việc N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, Công an thị trấn S, huyện Trần Văn Thời thu tại nhà của Trần Văn N 01 khẩu súng trên thân súng có số 90185049; 01 hộp tiếp đạn bên trong có 15 viên đạn có ký hiệu 53984, 02 viên đạn có ký hiệu 53980, 01 viên đạn có ký hiệu 71183.

Kết luận giám định số 236-GĐ-2017 ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Khẩu súng trên thân súng có số 90185049 là vũ khí quân dụng, loại súng CKC, nguồn gốc xuất xứ Tiệp Khắc; 18 viên đạn là đạn quân dụng, cỡ đạn 7,62mm x 39mm, sử dụng được cho súng CKC.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo Trần Văn N (Năm N) về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật nên cáo trạng truy tố bị cáo là đúng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; gia đình bị cáo có người thân tham gia cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304 BLHS năm 2015; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn S, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015. Giao cho công an huyện Trần Văn Thời quản lý 01 khẩu súng CKC trên thân súng có số 90185049; 01 hộp tiếp đạn và 18 viên đạn.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 29/8/2017, Trần Văn N bị Nguyễn Văn T dùng gạch đánh trúng vào mắt gây thương tích với tỷ lệ 48% tại khu vui chơi Thành Tân của bị cáo thuộc khóm x, thị trấn S, huyện Trần Văn Thời. Sau khi bị thương tích, bị cáo về nhà lấy khẩu súng mà mình đang tàng trữ để bắn báo động, do máu ra nhiều nên bị ngất xỉu, súng đã lên đạn nhưng chưa bắn được. Bị cáo đã thừa nhận, thời gian từ năm 2004 đến ngày 29-8-2017, bị cáo không làm công an Khóm X, thị trấn S những vẫn tàng trữ trái phép 01 khẩu súng quân dụng, loại súng CKC tại nhà riêng của bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra cùng với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, theo kết luận giám định, vũ khí bị cáo tàng trữ là vũ khí quân dụng, loại súng CKC, nguồn gốc xuất xứ Tiếp Khắc và 18 viên đạn sử dụng cho súng CKC. Từ đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo xác định thị trấn S là địa bàn phức tạp, mục đích bị cáo tàng trữ để bắn báo động khi có tội phạm xảy ra và để phòng thân. Bản thân bị cáo biết rõ tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo Trần Văn N là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của Nhà nước. Mặc dù bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại nhưng bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo và gia đình bị cáo có công với cách mạng (bị cáo trực tiếp tham gia bộ đội và nhiều năm công tác ở địa phương; anh ruột bị cáo là Trần Văn A - liệt sĩ). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, có địa chỉ cư trú rõ ràng. Theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 về án treo. Trường hợp của bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về địa phương quản lý, giáo dục là phù hợp với đường lối, chính sách và sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 khẩu súng CKC trên thân súng có số 90185049; 01 hộp tiếp đạn và 18 viên đạn. Xét nguồn gốc khẩu súng này theo giấy xác nhận ngày 30-8-2017 của Công an huyện Trần Văn Thời thể hiện: Năm 1999, Công an huyện Trần Văn Thời cấp cho Công an thị trấn Sông Đốc 01 khẩu súng để quản lý, phục vụ công tác ở địa phương, loại súng tiểu liên CKC có đặc điểm như trên, có cấp giấy phép sử dụng súng quân dụng số 521175 do Giám đốc Công an tỉnh Cà Mau ký ngày ngày 10-6-1999. Năm 1999 đến nay, cán bộ quản lý vũ khí quân dụng của Công an huyện Trần Văn Thời đã thay đổi nhiều người, trụ sở cơ quan cất, sửa nhiều lần, nơi quản lý theo dõi sổ sách có liên quan đến vũ khí đã thất lạc. Như vậy, bị cáo tàng trữ vũ khí quân dụng do Công an huyện Trần Văn Thời cấp nên giao lại cho đơn vị cấp súng quản lý là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn N (Năm N) phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn N (Năm N) 01 (một) năm tù cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Văn N (Năm N) cho Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 2015; 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Giao cho Công an huyện Trần Văn Thời quản lý 01 khẩu súng CKC trên thân súng có số 90185049; 01 hộp tiếp đạn và 18 viên đạn.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-02-2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Phòng NV-GĐKT (gửi Email)
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

**Thái Hoàng Đắc**